

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị sản xuất (226201) - Nhóm 03**
 CBGD: **Võ Minh Sơn (260010)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn ch
1	2120120141	DƯƠNG TRƯỜNG AN	24/08/2001	CCQ2012E						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
2	2120120142	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	12/06/2002	CCQ2012E						9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
3	2120120567	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	16/09/2002	CCQ2012E						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
4	2120120644	LÊ THỊ KIM CHI	30/10/2002	CCQ2012E						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
5	2120120179	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	30/10/2001	CCQ2012F						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
6	2120120144	PHAN THỊ HỒNG DUNG	18/08/2000	CCQ2012E						9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
7	2120120181	NGUYỄN THỊ BÍCH DUYÊN	30/10/2002	CCQ2012F						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
8	2120120183	TRẦN NHẬT ĐOÀN	12/01/2002	CCQ2012F						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
9	2120120147	PHẠM THỊ TRÚC GIANG	01/05/2002	CCQ2012E						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
10	2120120007	NGUYỄN THÁI HÀ	14/01/2000	CCQ2012A						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
11	2120120184	CAO HẢI	11/10/2002	CCQ2012F							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
12	2120120148	ĐOÀN LÊ TUẤN HẢI	22/11/2002	CCQ2012E						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
13	2120120589	ĐỖ ANH HÀO	05/10/1998	CCQ2012Q						6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
14	2120120149	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	03/06/2002	CCQ2012E						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
15	2120120150	TRẦN THỊ HẰNG	15/05/2001	CCQ2012E						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
16	2120120151	NGUYỄN THỊ DIỆU HIỀN	23/01/2002	CCQ2012E						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
17	2120120652	NGUYỄN THANH HÒA	10/01/2002	CCQ2012F						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
18	2120120185	DƯƠNG TIỂU HỒNG	26/06/2002	CCQ2012F						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
19	2120120153	NGUYỄN THỊ HUỆ	30/01/2002	CCQ2012E						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
20	2120120156	VŨ THỊ NHƯ HUYỀN	01/10/2002	CCQ2012E						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị sản xuất (226201) - Nhóm 03**
 CBGD: **Võ Minh Sơn (260010)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Từ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm
21	2120120157	NGUYỄN DUY KHA	21/06/2001	CCQ2012E							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
22	2120120159	ĐỖ GIA KHÁNH	24/07/2000	CCQ2012E							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
23	2119030150	HUỖNH QUỐC KHÁNH	13/03/2001	CCQ1912O						6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
24	2120120158	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	28/10/2002	CCQ2012E						5.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
25	2120120645	NGUYỄN TUẤN KIẾT	16/11/2002	CCQ2012E							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
26	2120120187	NGUYỄN THỊ THU KIỀU	19/11/2002	CCQ2012F						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
27	2120120188	ĐÀO THỊ LANH	09/08/2002	CCQ2012F						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
28	2120120160	HOÀNG THỊ HỒNG LIÊN	23/12/2002	CCQ2012E						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
29	2120120189	LÊ THỊ MỸ LINH	07/01/2002	CCQ2012F						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
30	2120120161	TRƯƠNG KHÁNH LINH	29/11/2002	CCQ2012E						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
31	2120120190	ĐỖ THỊ KIM LỊNH	30/12/2002	CCQ2012F						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
32	2119120528	NGUYỄN THỊ LOAN	21/09/2001	CCQ1912O						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
33	2120120163	ĐẶNG TRÚC LY	20/10/2002	CCQ2012E							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
34	2120120191	HOÀNG THỊ HƯƠNG LY	16/03/2002	CCQ2012F						6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
35	2120120192	PHẠM THỊ HUỖNH NGÀ	25/02/2002	CCQ2012F						6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
36	2120120164	LÊ THỊ BÍCH NGÂN	11/08/2002	CCQ2012E						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
37	2120120653	NGUYỄN THỊ LÊ PHƯƠNG NGÂN	23/07/2002	CCQ2012F						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
38	2120120646	ĐỖ THỊ HỒNG NGUYỄN	15/12/2002	CCQ2012E						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
39	2119120497	NGUYỄN MINH NGUYỄN	20/06/2001	CCQ1912N						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
40	2120120055	HUỖNH BÉ NHI	26/08/2000	CCQ2012B						6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
										8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị sản xuất (226201) - Nhóm 03**
 CBGD: **Võ Minh Sơn (260010)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho c
41	2120120193	VÕ THANH QUỲNH NHƯ	15/01/2002	CCQ2012F						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
42	2120120194	HÀNG TRIỆU PHÚ	27/09/2002	CCQ2012F						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
43	2120120167	PHẠM NGUYỄN CHÍ PHÚC	24/11/2002	CCQ2012E						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
44	2120120654	TRẦN VĂN QUÝ	14/10/2002	CCQ2012F						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
45	2120120196	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	16/03/2002	CCQ2012F						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
46	2120120568	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	04/10/2002	CCQ2012F						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
47	2120120197	TRẦN NHƯ QUỲNH	15/04/2002	CCQ2012F						9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
48	2120120168	VÕ THỊ NHƯ QUỲNH	14/02/2002	CCQ2012E						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
49	2120120200	NGUYỄN DUY TÂN	09/07/2002	CCQ2012F						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
50	2120120201	LÊ XUÂN TÂY	10/04/2002	CCQ2012F						6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
51	2120120169	TRƯƠNG HUỲNH THIÊN	05/05/2002	CCQ2012E						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
52	2120120170	NGUYỄN THỊ HOA THƠM	07/06/2002	CCQ2012E						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
53	2120120171	LÊ THỊ THÙY	02/05/2002	CCQ2012E						6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
54	2120120647	NGUYỄN THỊ BÍCH THÙY	10/04/2002	CCQ2012E						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
55	2120120202	PHAN NGỌC NHÃ THÙY	02/07/2002	CCQ2012F						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
56	2120120172	PHAN THỊ THÚY	23/05/2002	CCQ2012E						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
57	2120120655	LÊ THỊ MINH THƯ	17/08/2002	CCQ2012F						9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
58	2120120648	NGUYỄN TRUNG TÍN	28/12/2002	CCQ2012E						6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
59	2120120031	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	07/02/2000	CCQ2012A						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
60	2119120575	NGUYỄN THỊ TRINH	17/09/2001	CCQ1912P							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị sản xuất (226201) - Nhóm 03**

CBGD: **Võ Minh Sơn (260010)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho đ
61	2120120203	TRẦN NGỌC MỸ TRINH	29/04/2002	CCQ2012F						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
62	2120120204	TRẦN ĐỖ THANH TRÚC	15/08/2002	CCQ2012F						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
63	2120120173	PHẠM GIA TRƯỜNG	23/09/2001	CCQ2012E						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
64	2120120207	TRẦN THỊ NGỌC TÚ	01/05/2002	CCQ2012F						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
65	2120120205	THIỀU QUANG TUẤN	05/10/2000	CCQ2012F						6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
66	2120120206	HUỖNH THỊ THANH TUYỀN	24/07/2002	CCQ2012F						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
67	2120120174	TRƯƠNG THỊ LỆ TUYỀN	01/05/2002	CCQ2012E						6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
68	2120120208	NGÔ CẨM VĨ	07/07/2002	CCQ2012F						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
69	2120120035	ĐẶNG THỊ TƯỜNG VY	15/05/2001	CCQ2012A						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
70	2120120656	LÊ THỊ YÊN	16/10/2002	CCQ2012F						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)